

Số: 1190/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Kim Nghĩa

2. Bà Trần Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: bà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 490/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/04/2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: bà Ngô Thị Kim H, sinh năm 1990;*

Địa chỉ thường trú: ấp BS, xã NĐ, huyện MCN, tỉnh BT.

2. *Bị đơn: ông Nguyễn An T, sinh năm 1976;*

Địa chỉ: đường M, phường BHHB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2024, bản tự khai, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H, trình bày:

Bà và ông Nguyễn An T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện MCN, tỉnh BT theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 23, ngày 16 tháng 5 năm 2017.

Bà và ông Nguyễn An T sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Từ đó, mâu thuẫn phát sinh ngày càng nhiều và nghiêm trọng,

những rạn nứt không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: bà Ngô Thị Kim H xác nhận không có.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Ngô Thị Kim H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn An T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp: bà Ngô Thị Kim H có đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn An T nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Thẩm quyền giải quyết: bị đơn cư trú tại đường M, phường BHHB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng: ông Nguyễn An T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ hai lần vào các ngày 29/7/2024 và 21/8/2024 yêu cầu ông Nguyễn An T có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn nhưng ông Nguyễn An T vẫn vắng mặt không có lý do; bà Ngô Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về hôn nhân: căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 23, ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Ngãi Đăng huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Kim H đối với ông Nguyễn An T, Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của bà Ngô Thị Kim H nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Từ đó, mâu thuẫn phát sinh ngày càng nhiều và nghiêm trọng, những rạn nứt không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;*”. Tòa án cũng đã triệu tập ông T nhiều lần để hòa giải nhưng ông T vắng mặt, không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, đời sống hôn nhân của bà H và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: bà Ngô Thị Kim H xác nhận trong quá trình chung sống với ông Nguyễn An T không có con chung, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: bà Ngô Thị Kim H tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 9, 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Kim H.

1.1. Về hôn nhân: bà Ngô Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn An T.

Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 16 tháng 5 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã Ngãi Đăng, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cấp cho bà Ngô Thị Kim H và ông Nguyễn An T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: bà Ngô Thị Kim H và ông Nguyễn An T không có con chung.

1.3. Về tài sản chung, về nợ chung: bà Ngô Thị Kim H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: bà Ngô Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011163 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm